

XU HƯỚNG CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI NGÀNH TÀI CHÍNH

NGUYỄN VIỆT HÙNG, NGUYỄN HỒNG ĐOÀN, NGUYỄN CƯƠNG

Xác định cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 là thời cơ để Việt Nam bắt kịp cùng các nước phát triển trong chuyển đổi số, trong những năm vừa qua, Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm đầu tư cơ sở hạ tầng nhằm kiến tạo môi trường, thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong cả 3 lĩnh vực: chính phủ số, kinh tế số và xã hội số. Bài viết nhận diện xu hướng chuyển đổi số quốc gia, từ đó gợi mở những vấn đề đặt ra đối với ngành Tài chính trong tiến trình chuyển đổi sang nền tài chính số hiện đại.

Từ khoá: Chuyển đổi số quốc gia, ngành Tài chính, tài chính số, chính phủ số, xã hội số, kinh tế số

NATIONAL DIGITAL TRANSFORMATION TRENDS AND ISSUES RAISED FOR THE FINANCE INDUSTRY

Nguyen Viet Hung, Nguyen Hong Doan, Nguyen Cuong

Digital transformation is an inevitable trend in the context of the current strong 4th Industrial Revolution. Over the past time, the Party and State have adopted guidelines and policies on infrastructure investment to create an environment and promote the process of national digital transformation in all three areas: digital government, digital economy and digital society. The article identifies the trend of national digital transformation, thereby suggesting issues for the finance industry in the transformation to a modern and transparent digital finance.

Keywords: National digital transformation, the finance industry, digital finance, digital government, digital society, digital economy

Ngày nhận bài: 3/5/2021

Ngày hoàn thiện biên tập: 17/5/2021

Ngày duyệt đăng: 24/5/2021

Xu hướng chuyển đổi số quốc gia

Nhận thức được tầm quan trọng của chuyển đổi số (CĐS), hiện nay, nhiều quốc gia đã triển khai các chiến lược/chương trình quốc gia về CĐS. Tuy nhiên, nội dung CĐS của các nước khác nhau, phần lớn phụ thuộc vào chiến lược phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH). Về cơ bản nội dung CĐS nền kinh tế (kinh tế số - KTS), bao gồm: (i) Phát triển các doanh nghiệp (DN) số, CĐS cho các DN truyền thống (hướng tới sản phẩm tích hợp số; chuyển đổi mô hình kinh doanh trên nền tảng số; thay đổi quy trình sản xuất dựa trên

dữ liệu số, tự động hóa, ảo hóa...), phát triển tài chính số và phát triển thương mại điện tử; (ii) CĐS xã hội (xã hội số), trong đó tập trung: ứng dụng công nghệ số để nâng cao chất lượng dịch vụ, giảm khoảng cách xã hội (như giáo dục, y tế, văn hóa, an toàn an ninh xã hội...); (iii) CĐS trong một số ngành trọng điểm để phát triển KT-XH (như nông nghiệp, du lịch, điện lực, giao thông...); (iv) CĐS trong cơ quan Chính phủ (Chính phủ số) hướng tới cung cấp dịch vụ công (DVC), tạo điều kiện thuận tiện, tăng cường hiệu quả hoạt động và đổi mới trong các cơ quan nhà nước, phát triển dữ liệu mở của cơ quan nhà nước...

Để thực hiện CĐS cần đảm bảo các yếu tố nền tảng gồm: Phát triển hạ tầng số (phát triển mạng di động thế hệ mới, kết nối cáp quang đến các gia đình, DN, cung cấp wifi miễn phí tại khu vực công cộng, phát triển điện toán đám mây, hạ tầng internet vạn vật, dữ liệu lớn...); phát triển lực lượng lao động có kỹ năng số; đẩy mạnh công tác nghiên cứu công nghệ số mới; xây dựng môi trường pháp lý để bảo đảm môi trường an toàn, tin cậy, thúc đẩy CĐS.

Nhận diện vai trò, tác động của Cách mạng công nghiệp (CMCN) 4.0 và CĐS, ngày 27/9/2019, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 52-NQ/TW về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc CMCN 4.0.

Nhằm cụ thể hóa các chủ trương của Bộ Chính trị tại Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 50/NQ-CP về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc CMCN 4.0.

Tiếp đó, ngày 03/6/2020 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 749/QĐ-TTg phê duyệt



chương trình CDS quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Trong đó, đặt mục tiêu: Việt Nam trở thành quốc gia số, ổn định và thịnh vượng, tiên phong thử nghiệm các công nghệ và mô hình mới; đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của Chính phủ, hoạt động sản xuất kinh doanh của DN, phương thức sống, làm việc của người dân, phát triển môi trường số an toàn, nhân văn, rộng khắp. Chương trình CDS quốc gia nhằm thực hiện mục tiêu kép: vừa phát triển Chính phủ số, KTS, xã hội số; vừa hình thành các DN công nghệ số Việt Nam lớn, tầm cỡ toàn cầu.

Đối với “Chính phủ số”, chương trình CDS quốc gia đặt mục tiêu phát triển Chính phủ số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động; phấn đấu đến năm 2030, Việt Nam thuộc nhóm 50 nước dẫn đầu về Chính phủ điện tử.

Đối với KTS, chương trình CDS quốc gia đặt mục tiêu đến năm 2030 phát triển KTS chiếm 30% GDP; nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, nâng cao năng suất lao động hàng năm tăng bình quân tối thiểu 8%. CDS trong nền kinh tế tập trung vào hỗ trợ, phát triển các mô hình khởi nghiệp, sáng tạo, các DN công nghệ số. Đến năm 2030, Việt Nam thuộc nhóm 50 nước dẫn đầu về công nghệ thông tin (CNTT) và chỉ số cạnh tranh, thuộc nhóm 35 nước dẫn đầu về đổi mới sáng tạo.

Đối với “Xã hội số”, chương trình CDS quốc gia đặt mục tiêu phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số. Đến năm 2030, Việt Nam thuộc nhóm 30 nước dẫn đầu về an toàn, an ninh mạng; tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 80%.

Cùng với đó, Chính phủ triển khai lấy ý kiến các bộ, ngành, địa phương về các định hướng lớn như: Chiến lược Quốc gia về dữ liệu, Chiến lược Quốc gia về phát triển DN công nghệ số, Nghị quyết của Chính phủ về Chính phủ số... Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chiến lược quốc gia về CMCN 4.0 đến năm 2030 (Quyết định số 2289/QĐ-TTg ngày 31/12/2020) và Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo đến năm 2030 (Quyết định số 127/QĐ-TTg ngày 26/1/2021).

Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng xác định, một trong các đột phá chiến lược của đất nước trong giai đoạn 2021-2030 là xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại cả về KT-XH; Ưu tiên phát triển một số công trình trọng điểm quốc gia về giao thông, thích ứng với biến đổi khí hậu; Chú trọng phát triển hạ tầng thông tin, viễn thông, tạo nền tảng CDS quốc gia, từng bước phát triển KTS, xã hội số.

Kết quả triển khai Chính phủ điện tử, chuyển đổi số ngành Tài chính

Bộ Tài chính là một trong các đơn vị tiên phong trong nghiên cứu, triển khai CMCN 4.0 và CDS, ngày 9/3/2018, Ban cán sự Đảng Bộ Tài chính đã ban hành Nghị quyết số 02-NQ/BCSD về triển khai ứng dụng công nghệ CMCN 4.0 trong lĩnh vực tài chính - ngân sách.

Bám sát chủ trương trên, Bộ Tài chính đã ban hành các chương trình, kế hoạch hành động triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ về xây dựng Chính phủ điện tử, CMCN 4.0 và CDS như: Quyết định số 2445/QĐ-BTC ngày 28/12/2018 của Bộ Tài chính ban hành Kiến trúc Chính phủ điện tử ngành Tài chính; Quyết định số 844/QĐ-BTC ngày 21/5/2019 về Kế hoạch hành động của Bộ Tài chính triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng 2025; Quyết định số 1874/QĐ-BTC ngày 27/11/2020 về Kế hoạch hành động của Bộ Tài chính thực hiện Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình CDS quốc gia đến năm 2025, định hướng đến 2030; Quyết định số 2366/QĐ-BTC ngày 31/12/2020 ban hành kiến trúc tổng thể hướng tới Bộ Tài chính số...

Nhờ vậy, xây dựng Chính phủ điện tử và CDS ngành Tài chính đã đạt những kết quả tích cực, tạo điểm nhấn tiêu biểu trong quá trình CDS của ngành Tài chính:

Một là, CDS trong cung cấp dịch vụ tài chính công phục vụ người dân và DN:

Theo thống kê, đến tháng 5/2021, tổng số thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) của Bộ Tài chính là 895, trong đó: số DVCTT mức độ 1 là 94 (tỷ lệ 10,5%); số DVCTT mức độ 2 là 281 (tỷ lệ 31,3%); số DVCTT mức độ 3 là 80 (tỷ lệ 8,9%); số DVCTT mức độ 4 là 440 (tỷ lệ 51%). Tổng số DVCTT mức độ 3, 4 là 520 (tỷ lệ 58,1%). Tổng số DVCTT mức độ 3, 4 đã hoàn thành kết nối, tích hợp lên Cổng DVC Quốc gia là: 285/581 (đạt tỷ lệ 51%). Một số DVCTT cấp 3, 4 tiêu biểu như: dịch vụ khai thuế điện tử (99,9% DN tham gia sử dụng); Nộp thuế điện tử (99,17% DN đăng ký tham gia sử dụng dịch vụ); thủ tục hải quan điện tử (99,65% DN đăng ký tham gia)...

Hai là, CDS trong chỉ đạo, điều hành, phục vụ công tác quản lý nội ngành:

Ngành Tài chính hoàn thành cung cấp dữ liệu 15 chỉ tiêu KT-XH theo Quyết định số 293/QĐ-TTg ngày 24/2/2020 của Thủ tướng Chính phủ và 9/9 chỉ tiêu điều hành hàng ngày theo Công văn số 4699/VPCP-

KSTT ngày 12/6/2020 của Văn phòng Chính phủ. Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ Tài chính đã được kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ. Thống kê đến tháng 5/2021, tổng số văn bản được lưu trữ, quản lý trên chương trình quản lý văn bản và điều hành trong ngành Tài chính, kết nối liên thông giữa Bộ Tài chính với Văn phòng Chính phủ và các bộ, ngành, địa phương khoảng 2.191.869 văn bản, trung bình hàng năm số lượng văn bản được lưu trữ, quản lý khoảng hơn 400.000 văn bản...

Ba là, CDS trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ:

Ngành Tài chính đã triển khai hơn 100 phần mềm ứng dụng phục vụ công tác chuyên môn, sẵn sàng cho việc truy cập và khai thác thông tin phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo các cấp, trong đó nổi bật là các hệ thống thông tin lớn, cốt lõi như: Hệ thống thông tin quản lý ngân sách và Kho bạc, Hệ thống quản lý thuế tập trung, Hệ thống thông quan hàng hóa tự động, Hệ thống quản lý hải quan thông minh, Hệ thống trao đổi dữ liệu số ngành Tài chính...

Ngoài ra, Bộ Tài chính đã xây dựng và hoàn thiện hệ thống ứng dụng CNTT tích hợp cao theo phương thức tập trung trên các lĩnh vực chuyên ngành như thuế, hải quan, ngân sách, kho bạc, chứng khoán, dự trữ; Từng bước hình thành hệ thống thông tin tài chính tích hợp gồm: (i) Hệ thống tổng kế toán nhà nước; (ii) Cổng thông tin một cửa quốc gia và kết nối Cơ chế một cửa ASEAN; Hoàn thành việc kiểm thử kỹ thuật kết nối và trao đổi thông điệp thử nghiệm tờ khai hải quan xuất khẩu với Liên minh kinh tế Á – Âu; (iii) Triển khai thí điểm sử dụng hóa đơn điện tử có mã cơ quan thuế tại Hà Nội, Hồ Chí Minh và Đà Nẵng. Việc triển khai hóa đơn điện tử đã mang lại hiệu quả thiết thực về thời gian và tiết kiệm chi phí cho DN. Hiện nay đã có khoảng 250 DN tại TP. Hà Nội, TP. Đà Nẵng, TP. Hồ Chí Minh sử dụng hóa đơn có mã của cơ quan thuế...

Bốn là, xây dựng các nền tảng đóng vai trò thúc đẩy tiến trình CDS ngành Tài chính:

(i) Xây dựng CSDL quốc gia về tài chính: Theo Quyết định số 2575/QĐ-BTC ngày 15/12/2017 của Bộ Tài chính, CSDL quốc gia về tài chính gồm CSDL danh mục điện tử dùng chung ngành Tài chính và 11 CSDL chuyên ngành (gồm: Thuế, hải quan, kho bạc, chứng khoán, dự trữ, giá, bảo hiểm, nợ công, tài sản công; quản lý giám sát vốn nhà nước tại DN; quản lý thu - chi NSNN). Các CSDL đã đưa vào sử dụng đáp ứng yêu cầu về quản lý, khai thác, sử dụng phục vụ công tác quản lý, điều hành của Bộ Tài chính và cơ quan tài chính các cấp...

(ii) Xây dựng nền tảng điện toán đám mây: Từ năm 2009, ngành Tài chính đã nghiên cứu, áp dụng công nghệ ảo hóa máy chủ trong hệ thống CNTT (khoảng 90% số máy chủ chạy trên nền tảng ảo hóa). Nổi tiếp kết quả này, hiện Bộ Tài chính đang nghiên cứu, xây dựng giải pháp kỹ thuật, trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt cho phép triển khai dịch vụ điện toán đám mây riêng của ngành Tài chính giai đoạn 2021-2025.

Bên cạnh đó, Bộ Tài chính đã nghiên cứu, đề xuất mô hình tổng thể về quy hoạch hệ sinh thái CNTT hướng tới nền tài chính số... Đồng thời, tiếp tục nghiên cứu đưa các công nghệ mới như ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào quản lý người nộp thuế, thí điểm ứng dụng công nghệ phân tích dữ liệu lớn, internet kết nối vạn vật vào một số lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ của ngành Tài chính...

Những vấn đề đặt ra đối với ngành Tài chính trong chuyển đổi số

Đảng, Nhà nước xác định CDS là một trong những đột phá chiến lược của đất nước trong giai đoạn 2021-2030. Trong đó, lĩnh vực tài chính là một trong các lĩnh vực được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xác định là lĩnh vực ưu tiên CDS. Tại Quyết định số 749/QĐ-TTg nêu rõ: Xây dựng tài chính điện tử và thiết lập nền tảng tài chính số hiện đại, bền vững. Triển khai ứng dụng toàn diện công nghệ số trong các ngành thuế, hải quan, kho bạc, chứng khoán. Nhằm hiện thực hoá chủ trương, nhiệm vụ trên, thời gian tới ngành Tài chính cần tập trung thực hiện một số nội dung sau:

Một là, tạo sự thay đổi trong nhận thức, thái độ, hành vi của đội ngũ lãnh đạo, công chức, viên chức, người lao động trong toàn ngành Tài chính về CDS. Việc nhận thức đúng đắn, toàn diện về CMCN 4.0 và CDS là yếu tố then chốt của quá trình CDS ngành Tài chính.

Hai là, thay đổi phương thức quản trị truyền thống sang quản trị số, tiến tới quản trị thông minh nền tài chính quốc gia. Xu hướng chuyển dịch của các thực thể ngành Tài chính đang cung cấp dịch vụ từ môi trường thực lên môi trường số diễn ra mạnh mẽ và ngày càng tăng. Từ đó, hình thành các loại hình giao tiếp mới thay cho hình thức giao tiếp truyền thống. Do vậy, việc thay đổi phương thức quản trị không chỉ đơn thuần là trang bị, ứng dụng các công cụ CNTT tiên tiến để hỗ trợ quản trị mà phải xét đến các yếu tố về văn hóa, ứng xử trên môi trường số... cũng như các chính sách để quản trị tốt nền tài chính quốc gia.

Ba là, tái cấu trúc CNTT trong ngành Tài chính. Tái cấu trúc CNTT cần được thực hiện theo 2 khía cạnh



sau: (i) Tái cấu trúc về tổ chức – bộ máy các đơn vị chuyên trách CNTT; (ii) Tái cấu trúc về hạ tầng kết nối, phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu trong ngành Tài chính.

Mô hình triển khai ứng dụng CNTT ở các giai đoạn trước (các ứng dụng chủ yếu được triển khai theo mô hình phân tán), tổ chức – bộ máy bộ phận chuyên trách CNTT ngành Tài chính được bố trí từ cấp trung ương đến cấp địa phương (cấp tỉnh) theo cơ cấu tổ chức-bộ máy của ngành Tài chính.

Tuy nhiên, với xu hướng công nghệ hiện nay (điện toán đám mây, ứng dụng tập trung, mobile apps...) thì mô hình tổ chức-bộ máy CNTT hiện tại dường như còn “cồng kềnh”, chưa vận dụng được tối đa các nguồn lực đầu tư CNTT của ngành Tài chính... Thực tế này yêu cầu ngành Tài chính cần tiếp tục nghiên cứu, tái cấu trúc lại tổ chức – bộ máy chuyên trách CNTT ngành Tài chính phù hợp với xu hướng công nghệ mới.

Bên cạnh việc tái cấu trúc về tổ chức – bộ máy các đơn vị chuyên trách CNTT, thì việc tái cấu trúc về hạ tầng kết nối, phần cứng, phần mềm, CSDL trong ngành Tài chính cũng cần được chú trọng đẩy nhanh tiến độ thực hiện. Các vấn đề về kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin trong Ngành cũng như phát triển CSDL dùng chung toàn Ngành cũng cần được tính toán, tái cấu trúc lại nhằm đảm bảo tính liên thông, thống nhất từ quy trình nghiệp vụ, đến dữ liệu, ứng dụng và tiêu chuẩn kỹ thuật – công nghệ.

Bốn là, nâng cao kiến thức, trình độ, kỹ năng về CNTT của đội ngũ công chức, viên chức ngành Tài chính nói chung và đội ngũ công chức, viên chức làm công tác CNTT nói riêng. CMCN 4.0 đòi hỏi cần xây dựng được đội ngũ cán bộ ngành Tài chính có năng lực, trình độ chuyên môn cao để làm chủ được công nghệ. Bên cạnh đó, ngành Tài chính cần xây dựng cơ chế tuyển dụng, đãi ngộ phù hợp. Bởi vì, CDS trong ngành Tài chính đặt ra nhiều thách thức, nhất là khi quy mô, khối lượng công việc ngày càng tăng, yêu cầu về kiến thức, kỹ năng đối với cán bộ làm công tác CNTT ngày càng cao. Xu hướng một bộ phận cán bộ CNTT có trình độ cao chuyển dịch sang làm việc tại khối DN liên doanh và tư nhân, dẫn đến thiếu hụt đội ngũ cán bộ CNTT ngành Tài chính trong trung và dài hạn.

Năm là, yêu cầu về nguồn kinh phí để thực hiện CDS. Hiện nay, nguồn lực quốc gia được ưu tiên tập trung cho việc xử lý dịch bệnh Covid-19, do đó, nguồn kinh phí để ngành Tài chính thực hiện CDS cũng gặp nhiều khó khăn. Nguồn kinh phí bố trí cho ngành Tài

chính chủ yếu là để duy trì các hệ thống CNTT triển khai ở giai đoạn trước. Đây là một rào cản lớn đối với quá trình CDS ngành Tài chính.

Sáu là, kế thừa các kết quả triển khai xây dựng Chính phủ điện tử và CDS trong giai đoạn trước; Tiếp tục triển khai nhanh, có chất lượng, đồng bộ các nhiệm vụ đặt ra trong chương trình, kế hoạch của Bộ Tài chính về CMCN 4.0 và CDS. Trong đó, tập trung thực hiện thành công Kiến trúc tổng thể hướng tới Bộ Tài chính số (ban hành kèm theo Quyết định số 2366/QĐ-BTC ngày 31/12/2020), với 2 “cột mốc” chính: (i) Hoàn thành xây dựng tài chính điện tử, tài chính số dựa trên dữ liệu và dữ liệu mở vào năm 2025; (ii) Thiết lập hệ thống tài chính số hóa hoàn toàn và nền tài chính thông minh vào năm 2030.

Tài liệu tham khảo:

1. Bộ Chính trị (2019), Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0;
2. Chính phủ (2019), Nghị quyết số 50/NQ-CP ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0;
3. Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng;
4. Thủ tướng Chính phủ (2020), Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 phê duyệt chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
5. Thủ tướng Chính phủ (2020), Quyết định số 2289/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 ban hành chiến lược quốc gia về Cách mạng công nghiệp 4.0 đến năm 2030;
6. Bộ Tài chính (2018), Quyết định số 2445/QĐ-BTC ngày 28/12/2018 ban hành Kiến trúc Chính phủ điện tử ngành Tài chính;
7. Ban Kinh tế Trung ương (2017), “Việt Nam với cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0”, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân;
8. Bộ Tài chính (2019), Quyết định số 844/QĐ-BTC ngày 21/5/2019 ban hành kế hoạch hành động của Bộ Tài chính triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng 2025;
9. Bộ Tài chính (2020), Quyết định số 843/QĐ-BTC ngày 12/6/2020 ban hành kế hoạch của Bộ Tài chính triển khai thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP và Nghị quyết số 52-NQ/TW;
10. Bộ Tài chính (2020), Quyết định 1874/QĐ-BTC ngày 27/11/2020 ban hành kế hoạch hành động của Bộ Tài chính thực hiện Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến 2030;
11. Bộ Tài chính (2020), Quyết định số 2366/QĐ-BTC ngày 31/12/2020 ban hành kiến trúc tổng thể hướng tới Bộ Tài chính số.

Thông tin tác giả:

Nguyễn Việt Hùng, Nguyễn Hồng Đoàn, Nguyễn Cương

Cục Tin học và Thống kê Tài chính (Bộ Tài chính)

Email: nguyenviethung2@mof.gov.vn, LeThanhTrung@mof.gov.vn,

nguyencuong@mof.gov.vn